TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 19/2024/QĐST-HNGĐ	*Bắc Tân Uyên, ngày 27 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

- Bà Trần Cẩm T, sinh năm 1996; địa chỉ: Hộ Đoàn Thị N, tổ 1, khu phố 1, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương;

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1994; địa chỉ: Hộ Đoàn Thị N, tổ 1, khu phố 1, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Cẩm T và ông Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông T1, bà T có 02 con chung là Nguyễn Văn S, sinh ngày 02/6/2016 và Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh ngày 18/11/2019. Sau ly hôn, thống nhất bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Ngọc T2; ông T1 nuôi dưỡng con chung Nguyễn Văn S. Các bên không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Trần Cẩm T và ông Nguyễn Văn T1 chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Cẩm T và ông Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Văn S, sinh ngày 02/6/2016 cho ông Nguyễn Văn T1 nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh ngày 18/11/2019 cho bà Trần Cẩm T nuôi dưỡng. Các bên không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Trần Cẩm T và ông Nguyễn Văn T1 chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003673 ngày 11/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng